

Bản án số: 12/2024/HS-ST.

Ngày 11/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Thành;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn H, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn T và bà Hoàng Thị L, đã chết; Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ ba; vợ chị Nguyễn Thị T; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1992, con thứ hai sinh năm 1996; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 04/6/1998 bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” sau đó đình chỉ điều tra bị cáo và bị xử phạt vi phạm hành chính (*Đã chấp hành xong*);

- Ngày 21/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí, hình phạt bổ sung (*Đã xóa án tích*).

Ngày 12/9/2015 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. H chưa chấp hành tuy nhiên căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 6 và Khoản 1, Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Hiến “*đã được xóa tiền sự*”.

Bị cáo bị tạm giữ 02/11/2023, chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt).

** Người có quyền lợi liên quan:*

- Anh Bùi Ngọc D, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Trú tại: tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

** Người làm chứng:*

- Anh Hà Quốc V, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Trú tại: tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

** Người chứng kiến:*

- Ông Bùi Văn H, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã H, huyện Ki, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện nhu cầu mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/11/2023, Đặng Văn H, một mình đi đến khu vực cầu Cống Trắng thuộc địa phận thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi Hiến không quen biết, một gói ma túy loại hêrôin với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, H về nhà thuộc thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình dùng tay chia số hêrôin vừa mua được ra thành các phần nhỏ rồi dùng giấy tráng kim màu trắng và 01 mảnh giấy màu tím gói lại. H cho các gói ma túy trên vào 02 lọ nhựa màu trắng (01 lọ hình trụ tròn có nắp bằng nhựa màu trắng, 01 lọ nhựa hình trụ dẹp có nắp bằng nhựa màu đỏ) để vào túi áo trước ngực phải mang theo bên người.

Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Bùi Ngọc D là người quen của H dùng số điện thoại số 0969893233 gọi đến số điện thoại 0363986796 của H với nội dung “*Bán cho em ba trăm*”. H hiểu D muốn mua 300.000 đồng ma túy loại hêrôin nên đồng ý và nói “*Khi nào gần đến nhà thì gọi*”. Sau khi nói chuyện với H xong, D có gặp Hà Quốc V là bạn của D, D nhờ V chở mình đi đến xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nhưng không nói cho V biết là đi đâu, làm gì. V đồng ý, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 17B7-166.00, điều khiển chở D đi theo sự chỉ đường của D. Khoảng 30 phút sau, khi đi đến khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, D bảo V dừng lại. D xuống xe rồi sử dụng điện thoại của mình gọi cho H với nội dung “*Em đang đứng ở nghĩa trang gần nhà anh*”, H bảo D đứng đó chờ. Sau đó, H mang theo hai lọ nhựa đựng các gói ma túy Heroin mà H đã chia từ trước rồi đi bộ ra khu vực nghĩa trang gặp D. Khi ra đến nơi, H thấy D đang đứng cùng Hà

Quốc V cũng là người quen của H. Thấy H, D đi lại gặp H và bảo “*Bán cho ba trăm*” đồng thời đưa cho H số tiền 300.000 đồng gồm ba tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. H cầm tiền cho vào trong ví để ở túi áo ngực bên trái rồi lấy ra 03 gói Heroin. H đưa cho D 02 gói Heroin, D nhận và cầm trong lòng bàn tay phải. Còn 01 gói Heroin, H để ở nền bê tông phía trước mặt vị trí H ngồi để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Kiến Xương phát hiện bắt quả tang, thu tại túi quần đang mặc phía trước bên phải của Đặng Văn H 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu VIVO có gắn sim số 0363986796. Thu tại túi áo trước ngực trái 01 ví gấp màu nâu bên trong có 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có các số seri lần lượt là IP 21894712, ZU 19164337, TP 15069004. Thu tại túi áo trước ngực phải 02 lọ nhựa cứng trong suốt, trong đó: 01 lọ hình trụ dẹp, nắp nhựa cứng màu đỏ bên trong có 16 gói bên ngoài đều gói bằng giấy trắng kim màu trắng và 01 lọ hình trụ tròn nắp nhựa cứng màu trắng, bên trong có 10 gói trong đó có 09 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng và 01 gói bên ngoài gói bằng giấy màu tím, bên trong 26 gói trên là ma túy, loại hêrôin có khối lượng 1,0694 gam. Thu tại nền bê tông phía trước mặt vị trí H ngồi 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong là ma túy loại hêrôin có khối lượng 0,0299 gam. H khai nhận 26 gói ma túy thu trên người H và 01 gói ma túy thu tại nền bê tông phía trước mặt vị trí H ngồi mục đích để bản thân sử dụng.

Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Bùi Ngọc D 02 gói bên ngoài đều gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong đều chứa ma túy loại hêrôin có khối lượng 0,0404 gam. Thu tại túi quần đang mặc phía trước bên phải của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q-Mobile, màu đen kèm sim số 0969893233. Kiểm tra người Hà Quốc V và xe mô tô biển kiểm soát 17B7 – 166.00 không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì. D khai nhận mua ma túy hêrôin của H với giá 300.000 đồng mục đích để bản thân sử dụng; còn điện thoại di động dùng để liên lạc với H mua ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn H tại thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản nào khác.

- Bản kết luận giám định số 1642/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

+ Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy; loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 1,0694 gam.

+ Mẫu vật M2 gửi giám định là ma túy; loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,0299 gam.

+ Mẫu vật quản lý của Bùi Ngọc D gửi giám định là ma túy; loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,0404 gam.

- Bản kết luận giám định 1649/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận 03 tờ tiền thu của Đặng Văn H là tiền Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số 10/CT - VKSKX ngày 31/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; khoản 1, 5 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 năm 09 tù đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt 2 tội bị cáo phải chịu 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

Hình phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 1642/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: M1 Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Đặng Văn H, sinh năm 1970, HKTT: thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ 01 phong bì niêm phong số 1642/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: M2 Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Đặng Văn H, sinh năm 1970, HKTT: thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ 01 phong bì niêm phong số 1642/KL - KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Bùi Ngọc D, sinh năm 1971, HKTT: TDP T, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ 01 (Một) lọ nhựa màu trắng hình trụ dẹp có nắp màu đỏ.

+ 01 (Một) lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền Việt Nam được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: Hoàn trả mẫu vật giám định Tiền giám định và bao gói niêm phong.

+ 01 điện thoại di động Vivo màu trắng, số IMEI 862310059195172 có gắn sim số 0363986796.

Trả lại anh Bùi Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q-Mobile, số IMEI 351896031054394 có gắn sim số 0969893233;

Trả lại Đặng Văn H 01 ví gấp màu nâu đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/11/2023, tại khu vực nghĩa trang thôn T, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 1,0993 gam hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán trái phép 0,0404 gam hêrôin cho Bùi Ngọc D lấy số tiền 300.000 đồng mục đích kiếm lời. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 02/11/2023 tại khu vực nghĩa trang thôn Tân Thành, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 18 giờ 50 phút ngày 02/11/2023 tại khu vực nghĩa trang thôn Tân Thành, xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 1642/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định 1649/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng là Bùi Ngọc D, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố T, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và Hà Quốc V, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố A, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến là ông Bùi Văn H, sinh năm 1963, trú tại thôn N, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ căn cứ nêu trên hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Văn H đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy không những làm sa sút sức khỏe, trí tuệ con người mà còn hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo có nhân thân ngày 21/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, biết tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng, ngoài ra bị cáo còn bán trái phép chất ma túy cho người khác để hưởng lợi vì vậy phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định: Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, bị cáo bán ma túy mục đích hưởng lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine trong 01 phong bì niêm phong số 1642/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: M1 Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Đặng Văn H, sinh năm 1970, HKTT: thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; 01 phong bì niêm phong số 1642/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: M2 Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Đặng Văn H, sinh năm 1970, HKTT: thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; 01 phong bì niêm phong số 1642/KL - KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Bùi Ngọc D, sinh năm 1971, HKTT: TDP T, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; 01 (Một) lọ nhựa màu trắng hình trụ dẹp có nắp màu đỏ;

01 (Một) lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp màu trắng cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại bị cáo 01 ví gấp màu nâu đã qua sử dụng.

[7.1] Số tiền 300.000 đồng tiền Việt Nam được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: Hoàn trả mẫu vật giám định Tiền giám định và bao gói niêm phong là tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy cho anh Bùi Ngọc Diệp, nay cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 điện thoại di động Vivo màu trắng, số IMEI 862310059195172 có gắn sim số 0363986796 bị cáo H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q-Mobile, số IMEI 351896031054394 có gắn sim số 0969893233 của anh Bùi Ngọc D dùng để liên hệ giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nay cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Về nguồn gốc số Heroine mà cơ quan Công an thu giữ trong vụ án, bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực cầu Cống Trắng thuộc địa phận thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương không xác định được người bán nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với Bùi Ngọc D: Có hành vi tàng trữ trái phép 0,0404gam heroin mua của Đặng Văn H, mục đích để bản thân sử dụng. Bản thân Diệp chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội liên quan đến các hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất và tiền chất về ma túy nên hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Ngọc D.

[10] Đối với Hà Quốc V: Là người được D nhờ chở đi đến chỗ mua ma túy. Quá trình điều tra, V và D đều khai báo Vương không biết việc D đi mua ma túy và không bàn bạc hay đóng góp bất kỳ khoản tiền nào với D để D mua ma túy nên V không đồng phạm với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; khoản 1, 5 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38; Điều 55; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo phải chịu 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

Phạt tiền đối với bị cáo Đặng Văn H 5.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1,0142 gam Heroine trong 01 phong bì niêm phong số 1642/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: M1 Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Đặng Văn H, sinh năm 1970, HKTT: thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ 0,0089 gam Heroine trong 01 phong bì niêm phong số 1642/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: M2 Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Đặng Văn H, sinh năm 1970, HKTT: thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ 0,0289 gam Heroine trong 01 phong bì niêm phong số 1642/KL - KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: Hoàn trả mẫu vật giám định vật chứng quản lý của Bùi Ngọc D, sinh năm 1971, HKTT: TDP T, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ 01 (Một) lọ nhựa màu trắng hình trụ dẹp có nắp màu đỏ.

+ 01 (Một) lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có nắp màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Vivo màu trắng, số IMEL 862310059195172 có gắn sim số 0363986796; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q-Mobile, số IME 351896031054394 có gắn sim số 0969893233.

- Trả lại bị cáo Đặng Văn H 01 ví gấp màu nâu đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền Việt Nam được niêm phong trong 01 phong bì của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình mặt trước ghi: “Hoàn trả mẫu vật giám định Tiền giám định và bao gói niêm phong”

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bùi Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THAHS huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn